



Review Article

Vietnam - Indonesia Cooperation on Sea Definition: Practice and Meaning

Tran Ngoc Giap*

VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

Received 19 July 2023

Revised 12 September 2023; Accepted 23 September 2023

Abstract: Vietnam has a long coastline and a large sea area, with several islands and archipelagoes, particularly the Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes. Therefore, Vietnam's main objectives during the process of national construction and growth are maritime security in particular and the safeguarding of the integrity of its land, sea, and airspace. Vietnam consistently emphasizes cooperation with regional nations to achieve this objective in particular. According to the United Nations Convention on the Law of the Sea 1958, Vietnam shares maritime borders with China and Cambodia, and shares continental shelf boundaries with China, Indonesia, Malaysia, Cambodia and Thailand. Currently, according to the United Nations Convention on the Law of the Sea (UNCLOS) in 1982, the boundary of Vietnam's exclusive economic zone and continental shelf is expanded and adjacent to many countries. Besides the well-defined sea areas with neighboring countries (Thailand, Indonesia), Vietnam is still negotiating some of the remaining sea areas with China, Malaysia and Cambodia. Among the countries with which Vietnam has completed negotiations on maritime delimitation, the cooperation between Vietnam and Indonesia on maritime delimitation is very important, creating a premise for a clearer maritime boundary delimitation with other countries and contributing to promoting the development of the Vietnam - Indonesia Strategic Partnership to a new level. This article will present and analyze the cooperation relationship on maritime delimitation between Vietnam and Indonesia from the perspective of international studies.

Keywords: Cooperation, maritime delimitation, Vietnam, Indonesia.

* Corresponding author.

E-mail address: tng665@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4444>

Hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định biển: Thực tiễn và ý nghĩa

Trần Ngọc Giáp*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 19 tháng 7 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 12 tháng 9 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 9 năm 2023

Tóm tắt: Việt Nam là quốc gia có đường bờ biển dài, vùng biển rộng với nhiều đảo và quần đảo, nhất là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Do đó, an ninh biển nói riêng và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, vùng trời là mục tiêu trọng tâm của Việt Nam trong suốt quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó, hợp tác với các quốc gia khu vực để thực hiện nhiệm vụ này luôn được Việt Nam coi trọng. Theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1958, Việt Nam có biên giới lãnh hải chung với Trung Quốc và Campuchia, có ranh giới thềm lục địa chung với Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Campuchia và Thái Lan. Hiện nay, theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982, ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam được mở rộng và tiếp giáp với nhiều quốc gia. Bên cạnh những vùng biển đã phân định rõ với các nước láng giềng (Thái Lan, Indonesia), Việt Nam vẫn đang đàm phán một số vùng biển còn lại với Trung Quốc, Malaysia và Campuchia. Trong số các nước mà Việt Nam hoàn tất đàm phán phân định ranh giới biển, hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định biển có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề hướng tới phân định biên giới biển rõ ràng hơn với các quốc gia hữu quan, góp phần thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Indonesia phát triển lên tầm cao mới. Bài viết này sẽ trình bày và phân tích quan hệ hợp tác về phân định biển giữa Việt Nam và Indonesia dưới góc tiếp cận quốc tế học.

Từ khóa: Hợp tác, phân định biển, Việt Nam, Indonesia.

1. Mở đầu

Phân định biển là hoạt động mang tính quốc tế, nhằm hoạch định đường biên giới biển (như vùng nội thủy, lãnh hải) và ranh giới biển (như vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa) giữa hai hay nhiều quốc gia có bờ biển đối diện hoặc tiếp giáp nhau. Đây là vấn đề quan trọng, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển đối với từng khu vực biển, cũng như các đại dương trên thế giới. Vì thế, phân định biển bao giờ cũng diễn ra phức tạp, trong thời

gian tương đối dài, với nhiều nội dung liên quan giữa hai hay nhiều quốc gia thông qua đàm phán, trung gian hoặc các cơ chế tài phán quốc tế.

Hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định biển (bao gồm phân định ranh giới thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế) diễn ra trong thời gian dài, chịu sự tác động đa chiều của tình hình thế giới, khu vực và thực tiễn lịch sử của mỗi nước. Song với thiện chí, quyết tâm cao và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và Indonesia, Chính phủ hai nước đã hoàn tất quá

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: tng665@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1116/vnupam.4444>

trình đàm phán một cách tốt đẹp, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn môi trường hòa bình ở khu vực Biển Đông, thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển lên tầm cao mới.

Trên cơ sở tiếp cận đa dạng nguồn tài liệu ở trong và ngoài nước, dưới góc tiếp cận quốc tế học, bài viết sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, nhất là phương pháp khoa học lịch sử, phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế để làm rõ thực trạng và ý nghĩa của hợp tác giữa Việt Nam và Indonesia về phân định biển. Ngoài phần mở đầu, nội dung bài báo được trình bày như sau: phần 2 khái quát chủ trương của Việt Nam, Indonesia về đối ngoại và phân định biển, phần 3 làm rõ tình hình hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định ranh giới thềm lục địa, phần 4 trình bày thực trạng hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế, qua đó rút ra ý nghĩa đối với khu vực, cũng như quan hệ hai nước trong thời gian tới và phần 5 đưa ra kết luận, đồng thời gợi mở một số bài học cho việc đàm phán phân định biển, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế về Luật Biển.

2. Khái quát chủ trương của Việt Nam, Indonesia về đối ngoại và phân định biển

Việt Nam và Indonesia chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1955 và thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược vào năm 2013. Qua chặng đường gần 70 năm kể từ khi thiết lập quan hệ, dựa trên nền tảng vững chắc được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Sukarno xây dựng, gìn giữ và phát triển kể từ sau cuộc kháng chiến giành độc lập của hai dân tộc, cùng nhiều thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp, mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Indonesia đã và đang phát triển mạnh mẽ trên hầu hết các lĩnh vực, nhất là chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại và đầu tư, quốc phòng - an ninh và văn hóa - xã hội, giao lưu nhân dân.

Trong quan hệ với Indonesia, Việt Nam cam kết cùng Indonesia mở rộng đối thoại chính trị về quan hệ song phương và vấn đề khu vực, quốc tế cùng quan tâm, tiếp tục tăng cường hơn nữa

quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực. Khẳng định luôn coi trọng và mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược với Indonesia [1].

Về phía Indonesia, từ sau khi ủng hộ Việt Nam gia nhập ASEAN (năm 1995), quan hệ hai nước ngày càng củng cố, phát triển trên cả phương diện song phương và đa phương theo tinh thần ASEAN. Nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Indonesia Susilo Bambang Yudhoyono vào tháng 5/2005, Đại sứ Indonesia tại Việt Nam Mayerfas cho biết “Chính phủ Indonesia nhất quán quan điểm coi Việt Nam là đối tác quan trọng của Indonesia trong khu vực Đông Nam Á trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có cả kinh tế thương mại và đầu tư”.

2.1. Chủ trương, quan điểm của Việt Nam về đối ngoại và phân định biển

Chính sách đối ngoại của Việt Nam sự điều chỉnh nhất định qua các giai đoạn lịch sử, song tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt từ thời Chủ tịch Hồ Chí Minh là giữ vững nguyên tắc về độc lập tự chủ, tự lực tự cường, phát huy nội lực kết hợp với hợp tác quốc tế, các nguyên lý về quan hệ với các nước lớn, cách tiếp cận cục diện thế giới, thời đại,... Từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), Việt Nam thực hiện chính sách mở cửa, với đường lối đối ngoại “đa phương hóa, đa dạng các quan hệ quốc tế” [2], “sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” [3]. Về định hướng tham gia Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Đại hội XIII khẳng định “đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với song phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế, nhất là trong ASEAN,... duy trì hòa bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982” [4].

Về vấn đề phân định biển và giải quyết tranh chấp trên biển, căn cứ pháp lý của Việt Nam được thể hiện rõ tại Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 “Việt Nam thực hiện chính sách hòa bình, mở rộng giao lưu,... trên cơ sở tôn trọng chủ quyền

và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”. Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ngày 13/5/1977 cũng khẳng định “Việt Nam sẽ cùng các bên liên quan, thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp quốc tế và tập quán quốc tế, giải quyết các vấn đề về vùng biển và thềm lục địa của mỗi bên”.

Quan điểm trên cũng được Quốc hội Việt Nam công bố vào ngày 23/6/1994 khi phê chuẩn UNCLOS 1982, Việt Nam “... chủ trương giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, tôn trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; trong khi nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản, lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở nguyên trạng, không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực” [5].

Tại Khoản 3, Điều 4, Luật Biển Việt Nam năm 2012 khẳng định “Nhà nước giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển, đảo với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với UNCLOS 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế” [6].

Như vậy, quan điểm cơ bản của Việt Nam hiện nay trong giải quyết tranh chấp trên biển với các nước láng giềng là trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, thông qua các biện pháp hòa bình nhằm tìm ra một biện pháp công bằng cho các bên.

2.2. Về chủ trương, quan điểm của Indonesia về đối ngoại và phân định biển

Từ khi tuyên bố độc lập đến nay, Indonesia cơ bản nhất quán quan điểm thực thi chính sách đối ngoại độc lập, tích cực, tự chủ và có điều chỉnh phù hợp với từng thời kỳ, tập trung bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia và tham gia có lựa chọn các hoạt động chung của khu vực, thế giới. Indonesia chủ trương ưu tiên phát triển quan hệ

với các nước láng giềng, lấy ASEAN làm nền tảng trong chính sách đối ngoại, mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.

Liên quan vấn đề phân định biển và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông, Indonesia khẳng định lập trường kiên quyết không thỏa hiệp trong các vấn đề liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, ủng hộ và kêu gọi các nước ASEAN đoàn kết, đồng thời tái khẳng định Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) và sự cần thiết phải tôn trọng luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

Trong các cuộc tiếp xúc với lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam, lãnh đạo cấp cao Indonesia nhiều lần khẳng định thiện chí và mong muốn đẩy nhanh tiến trình đàm phán phân định ranh giới vùng chồng lấn ở thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước thông qua biện pháp hòa bình và luật pháp quốc tế, tiêu biểu như: phát biểu trong chuyến thăm Việt Nam vào tháng 8/2001, Tổng thống Indonesia Megawati đã đề nghị thúc đẩy và đi đến giải quyết dứt điểm tinh thần của ASEAN về vấn đề tranh chấp vùng biển chồng lấn ở thềm lục địa giữa hai nước; nhân chuyến thăm Indonesia của nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng từ ngày 13-14/9/2011, Tổng thống Susilo Bambang Yudhoyono khẳng định quan điểm của Indonesia là ủng hộ giải quyết vấn đề còn nhận thức khác nhau giữa các bên trên Biển Đông bằng con đường hòa bình và luật pháp quốc tế; trong chuyến thăm Việt Nam từ ngày 11-12/9/2018, Tổng thống Joko Widodo nhất trí đẩy nhanh tiến trình đàm phán nhằm sớm đạt được thỏa thuận trong đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước dựa trên luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982,... [7].

3. Hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định ranh giới thềm lục địa

Đường bờ biển tiếp giáp giữa lục địa của Việt Nam và đảo lớn Borneo (còn gọi là Kalimantan) của Indonesia cách nhau khoảng 474 hải lý, điểm gần nhất giữa các đảo của hai nước là 246 hải lý. Vùng biển và thềm lục địa

chồng lán giữa hai nước nằm ở phía Đông Nam Việt Nam và Tây Bắc đảo lớn Borneo Indonesia. Trong khu vực này, đảo xa bờ nhất của Việt Nam là Côn Đảo, nằm cách đất liền khoảng 48 hải lý và đảo xa bờ nhất của Indonesia là đảo Natuna Bắc, cách đảo lớn Borneo khoảng 173 hải lý. Tổng diện tích khu vực thềm lục địa giữa hai nước khoảng 250 hải lý, tính từ Côn Đảo Việt Nam đến đảo Natuna Bắc Indonesia, độ sâu trung bình khoảng 70 m, phía Tây có độ sâu nhỏ nhất khoảng 50 m và có độ sâu càng lớn khi đi về phía Đông, có điểm sâu gần tới 1.000 m. Gần đảo Natuna Bắc của Indonesia có một rãnh sâu khoảng từ 80-100 m [8]. Với vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên như trên, phân định ranh giới biển Việt Nam - Indonesia chỉ liên quan phân định thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế.

Năm 1969, Indonesia tuyên bố về ranh giới thềm lục địa dựa trên nguyên tắc không vượt quá đường trung tuyến cách đều đường cơ sở quần đảo của Indonesia và đường cơ sở của các quốc gia láng giềng. Năm 1971, chính quyền Việt Nam Cộng hòa vạch ranh giới đặc nhượng dầu khí trên thềm lục địa của Việt Nam, theo đó ranh giới biển giữa Việt Nam và Indonesia được lấy theo đường trung tuyến cách đều bờ biển của Việt Nam với bờ biển đảo Borneo của Indonesia [9].

Từ mâu thuẫn nói trên, năm 1972 hai bên đã tiến hành đàm phán nhằm phân định thềm lục địa. Phía Indonesia đưa ra yêu sách đường trung tuyến giữa hai đường cơ sở là đường cơ sở của quốc gia quần đảo, thực chất là khoảng cách giữa đảo Natuna Bắc của Indonesia và Côn Đảo của Việt Nam, còn gọi là trung tuyến đảo - đảo. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đề nghị phân định theo đường trung tuyến giữa đường bờ biển của lục địa Việt Nam với bờ biển đảo lớn Borneo của Indonesia, còn gọi là trung tuyến bờ - bờ với quan điểm Natuna Bắc quá bé, cách đảo lớn Borneo một khoảng cách gấp ba lần Côn Đảo và quá gần đất liền Việt Nam. Sự mâu thuẫn trong yêu sách của hai bên và vị trí của hai đường trung tuyến đã tạo ra vùng biển chồng lán rộng khoảng 40.000 km². Kết thúc đàm phán, hai bên không đạt được thỏa thuận nào [10, tr. 66], do chưa tìm được tiếng nói chung và giải pháp công bằng.

Từ năm 1973 - 1974, đàm phán giữa hai bên tiếp tục diễn ra, phía chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã đề xuất thu hẹp vùng chồng lán xuống còn 37.600 km² và hai bên chia đôi vùng chồng lán nói trên bằng cách lấy đường trung tuyến chính giữa làm đường phân định thềm lục địa. Quan điểm trên được chính quyền Việt Nam Cộng hòa duy trì đến năm 1975, song khi Chính phủ Indonesia chưa chấp nhận đề nghị này thì quá trình đàm phán phải chấm dứt do chính quyền Việt Nam Cộng hòa sụp đổ, miền Nam Việt Nam được giải phóng, thống nhất đất nước [11].

Sau khi đất nước thống nhất, ngày 12/5/1977, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố và quy định quy chế pháp lý lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Phạm vi các vùng biển của Việt Nam theo tuyên bố trên hoàn toàn phù hợp với các quy định sau này của UNCLOS 1982.

Tháng 6/1978, Chính phủ Việt Nam bắt đầu tiến hành đàm phán với Indonesia về phân định thềm lục địa. Tại vòng I chính thức cấp chuyên viên diễn ra từ ngày 05-09/6/1978 ở Hà Nội, phía Indonesia tiếp tục kiên định yêu sách đường trung tuyến đảo - đảo. Trong khi Chính phủ Việt Nam đưa ra lập trường pháp lý theo nguyên tắc thỏa thuận, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với xu thế phát triển của Luật Biển quốc tế. Trên cơ sở đó, phía Việt Nam đưa ra giải pháp cần xem xét và căn cứ thềm lục địa là sự kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền ra biển, do đó ranh giới là rãnh ngầm phân chia thềm lục địa của hai nước nằm rất gần nhóm đảo Natuna Bắc của Indonesia. Sự vận dụng này dựa trên cơ sở Việt Nam nằm ở lục địa châu Á, đồng thời Việt Nam cũng vận dụng những giải pháp mà Tòa án quốc tế đã đưa ra trong vụ Thềm lục địa Biển Bắc và trong các án lệ về phân định ranh giới thềm lục địa để lập luận rằng, đòi hỏi của Indonesia về đường trung tuyến đảo - đảo không phải là giải pháp công bằng, do đường trung tuyến đó phân chia cách đều một cách máy móc về khoảng cách giữa hai đường cơ sở, trong khi thềm lục địa bắt nguồn từ lãnh thổ lục địa chứ không phải từ đường cơ sở. Hơn nữa sự phân chia máy móc

theo khoảng cách đó còn không tính đến tỷ lệ giữa chiều dài bờ biển phía Đông Nam của Việt Nam với chiều dài bờ biển đảo nhỏ Natuna của Indonesia. Quan điểm khác nhau giữa hai nước tại thời điểm này đã tạo thành vùng chồng lấn trên biển rộng khoảng 98.000 km². Sở dĩ Chính phủ Việt Nam không giữ quan điểm của chính quyền Việt Nam Cộng hòa vì Hội nghị Luật Biển lần thứ ba của Liên Hợp Quốc đã đưa ra khái niệm mới về thêm lục địa và giải pháp công bằng.

Ngày 12/11/1982, Chính phủ Việt Nam công bố hệ thống đường cơ sở của phần lãnh thổ lục địa, theo đó đảo Côn Đảo được sử dụng làm một điểm cơ sở để vạch hệ thống đường cơ sở thẳng của Việt Nam. Liên quan đến phân định các vùng biển và thêm lục địa chồng lấn giữa Việt Nam với các nước láng giềng nói chung và Indonesia nói riêng, Việt Nam nhất quán quan điểm sẽ cùng các nước liên quan, thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế, giải quyết những vấn đề về các vùng biển và thêm lục địa của mỗi bên.

Để khơi thông bế tắc giữa hai nước trong quá trình đàm phán phân định ranh giới biển, trên cơ sở phân tích lập luận pháp lý và thực tế địa hình tự nhiên của khu vực phân định, tại các vòng đàm phán từ năm 1978 đến giữa năm 1991, Việt Nam đã chủ động đưa ra đề xuất về đường phân định mới - “đường dung hòa” nằm giữa đường rãnh ngầm và đường trung tuyến bờ - bờ, là đường trung tuyến giữa bờ biển Việt Nam với bờ biển đảo lớn Borneo Bắc của Indonesia, qua đó thu hẹp diện tích của khu vực chồng lấn xuống còn khoảng 40.000 km².

Đến tháng 10/1991, trong chuyến thăm chính thức Indonesia của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, lãnh đạo hai nước đã thoả thuận chia đôi 50/50 “vùng còn lại” khoảng 4.500 km² nhưng trong vòng I đàm phán cấp Chính phủ vào tháng 12/1991, Indonesia không thực hiện thoả thuận trên với lý do hai bên còn có quan niệm khác nhau về “vùng còn lại” và tình hình chính trị Indonesia thời điểm này không ổn định [10, tr. 68]. Đến tháng 02/1993, Tổng thống

Indonesia Suharto có ý kiến cho rằng trước đây Indonesia và Việt Nam đàm phán về phân định thêm lục địa trên cơ sở quan hệ chính trị mà không dựa vào cơ sở pháp lý, đến nay tình hình khu vực có nhiều thay đổi, nhất là việc Trung Quốc thể hiện yêu sách chủ quyền không có cơ sở pháp lý ở khu vực Biển Đông nên hai nước cần giải quyết vấn đề phân định ranh giới biển trên cơ sở pháp lý. Vì lý do trên, Indonesia đã đề nghị Việt Nam tiến hành đàm phán lại từ đầu trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Đàm phán tiếp tục kéo dài đến năm 1994, việc UNCLOS 1982 có hiệu lực khiến hai bên quan tâm phương án có nên xem xét lại vấn đề phân định biển Việt Nam - Indonesia trên cơ sở pháp lý của UNCLOS 1982 hay không. Quy chế quốc gia quần đảo được UNCLOS 1982 chính thức thừa nhận có thể mang lại lợi thế cho Indonesia trong việc tính toán lại các điểm cơ sở. Tuy nhiên, trong quá trình đàm phán, Việt Nam và Indonesia đã thể hiện rõ sự vận dụng sáng tạo nguyên tắc thoả thuận và công bằng được nêu trong Hội nghị lần thứ ba của Liên Hợp Quốc về Luật Biển trong khi UNCLOS 1982 chưa có hiệu lực. Nguyên tắc này cũng là nguyên tắc chủ đạo của UNCLOS 1982. Ngoài ra, cơ sở pháp lý của đàm phán phân định biển còn được xây dựng trên nguyên tắc tự nguyện thực hiện các cam kết quốc tế.

Đến cuối năm 1996, trải qua 5 vòng trao đổi không chính thức, Việt Nam và Indonesia vẫn chưa nhất trí tiến hành đàm phán lại. Tại vòng 5, Indonesia đưa ra ý kiến mới với nội dung phân định vùng đặc quyền kinh tế trước với lý do phân định vùng đặc quyền kinh tế không cần tính đến địa mạo của đáy biển. Cũng trong thời gian này, Indonesia đã nhiều lần ký kết hợp đồng về thăm dò, khai thác dầu khí theo đường phân định do Indonesia đưa ra trong các vòng đàm phán và khẳng định rằng họ có quyền thăm dò, khai thác trên thêm lục địa của họ, không vượt qua đường trung tuyến giữa đảo Natuna Bắc và đảo Côn Đảo của Việt Nam.

Sau một thời gian gián đoạn và không có bước đi cụ thể trong quá trình đàm phán, hai bên nhất trí không tiếp tục tranh cãi về cơ sở pháp lý mà tập trung vào phương án giải quyết thực chất

để đi đến giải pháp cuối cùng. Tháng 8/2001, nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam, Tổng thống Indonesia Megawati đề nghị thúc đẩy mối quan hệ hai nước lên một bước, trong đó có thúc đẩy và đi đến dứt điểm trên tinh thần của ASEAN về tranh chấp vùng chồng lấn ở thêm lục địa [12].

Từ vòng họp hai Trưởng đoàn chuyên viên lần thứ 4 vào tháng 10/2001 đến vòng 12 không chính thức cấp chuyên viên vào tháng 3/2003, hai bên đã đi đến nhất trí một số nội dung: Thứ nhất, các vấn đề kỹ thuật hải đồ liên quan phân định thêm lục địa giữa hai nước; thứ hai, tọa độ các điểm liên quan đến khu vực cần giải quyết phân định; thứ ba, xác định khu vực thêm lục địa chồng lấn còn lại để phân định; thứ tư, chia đều diện tích khu vực thêm lục địa còn lại [10, tr.68].

Sau 25 năm đàm phán (từ năm 1978 - 2003), trải qua 2 vòng đàm phán cấp Chính phủ, 22 vòng họp cấp chuyên viên, 4 cuộc trao đổi hẹp cấp Trưởng đoàn chuyên viên và 1 vòng đàm phán về kỹ thuật hải đồ, Việt Nam và Indonesia đã thống nhất đi đến một giải pháp cùng chấp nhận được [13]. Ngày 29/5/2003, hai bên tiến hành trao đổi Văn kiện phê chuẩn Hiệp định giữa Chính phủ hai nước về phân định ranh giới thêm lục địa. Ngày 26/6/2002, nhân chuyến thăm Việt Nam lần thứ hai của Tổng thống Indonesia Megawati, lãnh đạo Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Indonesia đã chính thức ký kết Hiệp định phân định ranh giới thêm lục địa.

Hiệp định phân định ranh giới thêm lục địa gồm 6 điều, có nội dung tương tự các quy định trong các hiệp định về phân định thêm lục địa của nhiều nước trên thế giới và các Hiệp định phân định Việt Nam đã ký với Thái Lan và Trung Quốc. Nội dung chính của Hiệp định gồm những nội dung liên quan vị trí đường phân định, tính chất của đường phân định, về bảo vệ môi trường biển, về cách thức xử lý các cấu tạo mỏ dầu khí hoặc mỏ khoáng sản nằm vắt ngang qua đường phân định, cách thức giải quyết hòa bình tranh chấp, yêu sách quyền chủ quyền, quyền tài phán thông qua hiệp thương hoặc đàm phán [14].

Như vậy, trải qua 25 năm kiên trì đàm phán, mặc dù còn có những điểm khác biệt trong giải thích và áp dụng các quy định của Luật Biển quốc tế, song với thiện chí, quyết tâm cao và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và Indonesia, Chính phủ hai nước đã ký kết Hiệp định về phân định ranh giới thêm lục địa, xác định đường ranh giới thêm lục địa giữa hai nước tại khu vực chồng lấn, tạo thuận lợi để Việt Nam và Indonesia thực hiện các quyền chủ quyền, quyền tài phán, quản lý và khai thác phần thêm lục địa của mình, góp phần tăng cường hơn nữa sự hợp tác nhiều mặt giữa hai bên, thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng khác, vì lợi ích của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới [9].

4. Hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế

Sau khi Hiệp định phân định ranh giới thêm lục địa giữa Việt Nam và Indonesia được ký kết và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 25/9/2007, hai nước cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Hiệp định, các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Luật Biển quốc tế. Tuy nhiên, đàm phán về phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước chưa đạt được tiếng nói chung. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, nổi lên vấn đề khác biệt trong cách hiểu về vùng đặc quyền kinh tế của mỗi bên. Ngư dân Việt Nam cho rằng, ranh giới thêm lục địa cũng là ranh giới vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam nên được phép đánh bắt cá. Trong khi lực lượng chấp pháp biển Indonesia lại cho rằng, ranh giới vùng đặc quyền kinh tế của nước này là đường trung tuyến giữa đảo Natuna và Côn Đảo của Việt Nam, phù hợp với UNCLOS 1982. Chính vì cách hiểu khác nhau nói trên, đã tạo ra một vùng chồng lấn và các xung đột nghề cá, đòi hỏi hai bên cần tiếp tục đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế trên cơ sở các nguyên tắc của UNCLOS 1982.

Theo UNCLOS 1982, đường ranh giới ngoài của thêm lục địa nói chung nằm bên ngoài vùng đặc quyền kinh tế của quốc gia ven biển. Tuy

nhiên, vì có đặc điểm về tồn tại rãnh sâu nằm gần đảo Natuna Bắc nên Indonesia cho rằng ranh giới phân định thềm lục địa giữa Việt Nam và Indonesia nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Indonesia. Do vậy, từ năm 2003, Indonesia đã đưa ra một số tài liệu, bản đồ thể hiện đề xuất đường phân định vùng đặc quyền kinh tế với Việt Nam [15]. Ngoài ra, năm 2009 Indonesia còn công bố tám bản đồ có xác định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế của Indonesia nằm ngoài vùng thềm lục địa đã thỏa thuận với Việt Nam, hình thành một vùng chồng lấn về vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước.

Xuất phát từ những lý do trên, lập trường và quan điểm giữa hai nước đã tồn tại vướng mắc khó giải quyết liên quan vùng đặc quyền kinh tế. Phía Việt Nam muốn đường phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế nên trùng với đường phân định thềm lục địa đã ký trước đây. Điều này phù hợp với thực tiễn sử dụng một đường phân định chung cho cả vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong thực tiễn và án lệ quốc tế. Ngoài ra, một đường phân định chung sẽ đơn giản hoá việc tuân thủ của ngư dân và lực lượng thực thi pháp luật trên biển của cả hai nước trên thực địa. Trong khi phía Indonesia không chấp nhận một đường phân định chung nêu trên, ngược lại muốn một đường phân định vùng đặc quyền kinh tế lệch về phía bờ biển Việt Nam, gần với đảo Côn Đảo.

Quá trình đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế được hai nước bắt đầu từ tháng 5/2010. Nhằm thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Indonesia hướng tới đối tác chiến lược, góp phần hóa giải bất đồng về quan điểm của các bên về đường phân định vùng đặc quyền kinh tế, nhân chuyến thăm Indonesia của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng từ ngày 13-14/2011, lãnh đạo hai nước đã hoan nghênh việc tổ chức đàm phán vòng III phân định vùng đặc quyền kinh tế và thống nhất sớm hoàn tất việc phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế của hai nước [16].

Tiếp theo đàm phán vòng VI cấp chuyên viên về phân định vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam - Indonesia tại Jakarta vào đầu năm 2015, đàm phán vòng VII cấp chuyên viên về phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước được

tổ chức ở Hà Nội từ ngày 15-17/12/2015. Tại cuộc họp vòng VII, hai bên tiếp tục trao đổi các vấn đề liên quan phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982, song vẫn chưa tìm được mẫu số chung.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn nhu cầu phân định biển của hai nước và mong muốn có một vùng biển hòa bình, ranh giới được phân định rõ ràng, tạo điều kiện cho ngư dân của hai nước khai thác tốt nguồn hải sản, ngày 28/3/2016, Việt Nam và Indonesia đã tổ chức đàm phán vòng VIII cấp chuyên viên về phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước.

Ghi nhận những tiến bộ đạt được trong quá trình đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước từ năm 2010 - 2018, nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Indonesia Joko Widodo từ ngày 11-12/9/2018, lãnh đạo hai nước đã nhất trí giao cuộc họp Nhóm kỹ thuật đẩy nhanh tiến trình đàm phán nhằm sớm đạt được thỏa thuận dựa trên luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982. Đồng thời tái khẳng định cam kết ủng hộ việc giải quyết hòa bình các tranh chấp, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, tôn trọng đầy đủ các tiến trình ngoại giao và pháp lý [7].

Tính đến tháng 8/2019, Việt Nam và Indonesia đã trải qua 12 vòng đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế [17]. Lãnh đạo hai nước đã hoan nghênh những tiến triển trong quá trình đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế, đồng thời nhất trí thúc đẩy sớm đạt được giải pháp phù hợp với cả hai nước và tuân thủ luật pháp quốc tế.

Trong năm 2020, dù chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19, song Indonesia đã chủ động thông qua hình thức trực tuyến, tiến hành 7 vòng đàm phán phân định biển với Philippines, Malaysia, Palau và Việt Nam. Riêng đối với Việt Nam, đại diện cơ quan chức năng hai bên có trao đổi trực tuyến các vấn đề liên quan nguyên tắc phân định vùng đặc quyền kinh tế trên tinh thần giải quyết tranh chấp thông qua luật pháp quốc tế.

Năm 2021, tại buổi hội đàm giữa Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Indonesia Joko Widodo nhân dịp tham Hội nghị các nhà lãnh đạo ASEAN diễn ra vào ngày 24/4/2021 tại Indonesia, hai nhà lãnh đạo khẳng định đặc biệt coi trọng sự cần thiết sớm hoàn tất đàm phán ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước để tạo hành lang pháp lý cho hai bên tăng cường hợp tác, giảm các vụ việc đánh bắt cá trái phép, tạo hình mẫu về giải quyết khác biệt trên biển giữa các quốc gia, góp phần giữ gìn hòa bình, hợp tác và phát triển trong khu vực [18].

Năm 2022, nhằm đẩy nhanh tiến độ đàm phán, đáp ứng kỳ vọng và sự thống nhất chỉ đạo của lãnh đạo hai nước, ý nguyện của nhân dân hai bên, Việt Nam và Indonesia liên tiếp tổ chức các vòng đàm phán chính thức và cuộc họp hẹp không chính thức cấp Trưởng đoàn luân phiên ở cả hai nước. Trong các vòng đàm phán chính thức, hai bên đã đạt tiến triển lớn trong đàm phán khi mỗi bên đều đưa ra đường đề xuất phân định riêng, qua đó thu hẹp dần khoảng cách tạo ra giữa hai đường, cùng nhau tìm kiếm đường phân định cuối cùng trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích cho cả hai bên.

Sau 12 năm kiên trì đàm phán, nhân dịp nguyên Chủ tịch nước Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc sang thăm nước Cộng hòa Indonesia từ ngày 21-23/12/2022, nguyên Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Indonesia Joko Widodo đã tuyên bố kết thúc đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước dựa trên những quy định của UNCLOS 1982 [19].

Việc hoàn tất quá trình đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa Việt Nam và Indonesia đã tạo chuyển biến quan trọng không chỉ đối với hai nước, mà còn tác động tích cực đối với khu vực Đông Nam Á, nơi vốn có những tranh chấp trên biển kéo dài, đặc biệt với các tranh chấp ở Biển Đông.

Đối với Việt Nam và Indonesia, việc hoàn tất đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế sẽ chấm dứt tình trạng mâu thuẫn giữa hai bên về vấn nạn tàu cá đánh bắt trái phép, thúc đẩy hai nước phối hợp trao đổi thông tin, duy trì

quản lý an ninh trật tự trên vùng biển tiếp giáp, sớm hoàn thiện Thỏa thuận thực thi Hiệp định phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa hai nước; góp phần phát huy mối quan hệ hữu nghị truyền thống bền chặt, thúc đẩy hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực phát triển mạnh mẽ, toàn diện và hiệu quả; tạo động lực đưa quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Indonesia phát triển lên tầm cao mới. Kết quả trên còn là kinh nghiệm để Việt Nam và Indonesia tiếp tục đàm phán những thỏa thuận tương tự với các nước liên quan ở khu vực.

Đối với khu vực Đông Nam Á, kết quả đàm phán phân định ranh giới vùng đặc quyền kinh tế giữa Việt Nam và Indonesia cho thấy các nước Đông Nam Á và các bên hữu quan hoàn toàn có thể giải quyết hòa bình các tranh chấp, cũng như vấn đề phân định biển theo luật pháp quốc tế, nhất là những quy định của UNCLOS 1982, duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định trong khu vực; về cơ bản đã bác bỏ các yêu sách “đường chín đoạn” của Trung Quốc và gián tiếp gia tăng áp lực buộc Trung Quốc phải tuân thủ phán quyết trọng tài năm 2016, khuyến khích các nước khác giải quyết các ranh giới trên biển của họ mà không cần tham khảo ý kiến của Trung Quốc [20].

5. Kết luận

Phân định biển là một vấn đề quan trọng trong Luật Biển quốc tế, không chỉ có ý nghĩa với mỗi quốc gia có biển trong xác định biên giới lãnh thổ quốc gia mà còn có vai trò trong việc xác lập trật tự trên biển. Bên cạnh đó, đây cũng là một vấn đề có tính nhạy cảm vì liên quan trực tiếp đến chủ quyền và lợi ích quốc gia. Chính vì vậy, để tránh tình trạng xung đột, việc phân định biển phải được tiến hành một cách hợp lý, tôn trọng pháp luật quốc tế, độc lập chủ quyền, truyền thống lịch sử và thực tiễn chính sách ở các quốc gia liên quan.

Có thể nói, hợp tác Việt Nam - Indonesia về phân định biển (bao gồm phân định ranh giới thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế) đã diễn ra trong thời gian dài, chịu sự tác động nhất định

của tình hình thế giới, khu vực và thực tiễn lịch sử của mỗi nước, song với thiện chí, quyết tâm cao và quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa Việt Nam và Indonesia, Chính phủ hai nước đã hoàn tất quá trình đàm phán một cách tốt đẹp, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn môi trường hòa bình ở khu vực Biển Đông, duy trì an ninh trật tự, an toàn trên vùng biển giáp giữa hai nước. Đồng thời mở ra một trang sử mới trong quá trình phân định biển giữa Việt Nam với các quốc gia hữu quan.

Xét về mặt pháp luật quốc tế, các giải pháp phân định biển đạt được giữa Việt Nam và Indonesia có những đóng góp nhất định đối với thực tiễn phân định biển trong khu vực, là cơ sở để hai nước nói riêng và các quốc gia xung quanh Biển Đông nói chung tiếp tục đàm phán phân định biển, giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế về Luật Biển, nhất là UNCLOS 1982, góp phần ngăn ngừa xung đột, duy trì môi trường hòa bình, an ninh và ổn định ở khu vực.

Tài liệu tham khảo

- [1] VietnamPlus, Vietnam further promotes Strategic Partnership with Indonesia, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-thuc-day-hon-nua-quan-he-doi-tac-chien-luoc-elephant-indonesia/861563.vnp>, 2023 (accessed on: July 5th, 2023) (in Vietnamese).
- [2] Communist Party of Vietnam, Document of the 6th National Congress of Deputies, Truth National Political Publishing House, Hanoi, 1987, pp. 30 (in Vietnamese).
- [3] Communist Party of Vietnam, Document of the Ninth National Congress of Deputies, the National Political Publishing House, Hanoi, 2001, pp. 119 (in Vietnamese).
- [4] Communist Party of Vietnam, Documents of the Eighth National Congress of Deputies, Truth National Political Publishing House, Hanoi, Vol. 1, 2021, pp. 282-283 (in Vietnamese).
- [5] Law Library, Resolution on ratification of the United Nations Convention on the Law of the Sea 1982, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-quyet-phe-chuan-cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-Luat-bien-nam-1982-41532.aspx>, 1994 (accessed on: July 12th, 2023) (in Vietnamese).
- [6] Law Library, Law No. 18/2012/QH13 of the National Assembly: Law of the Sea of Vietnam, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx>, 2012 (accessed on: August 8th, 2023) (in Vietnamese).
- [7] Government Electronic Newspaper, Vietnam - Indonesia Joint Statement on Strengthening Strategic Partnership, <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-chung-viet-nam-indonesia-ve-tang-cuong-quan-he-doi-tac-chien-luoc-102244647.htm>, 2018 (accessed on: July 4th, 2023) (in Vietnamese).
- [8] P. D. Linh, The East Sea Dispute: The issue of Maritime Delimitation, Master's Thesis in International Law, Diplomatic Academy, Hanoi, 2016, pp. 56 (in Vietnamese).
- [9] Vietnam Education Electronic Magazine, Overlapping Areas, Maritime Boundary Planning Issues and Vietnam Practice, Education Newspaper, <https://giaoduc.net.vn/vung-chong-lan-van-de-hoach-dinh-ranh-gioi-bien-va-thuc-tien-viet-nam-post176396.gd>, 2017 (accessed on: July 3rd, 2023) (in Vietnamese).
- [10] Q. T. Huyen, Delimitation of Sea Areas According to International Law and Practice of Vietnam, Master Thesis of International Law, Diplomatic Academy, Hanoi, 2014 (in Vietnamese).
- [11] The World & Vietnam Report, Looking Back at the Process of Maritime Delimitation Between Vietnam and Indonesia, <https://baoquocte.vn/nhin-lai-qua-trinh-phan-dinh-bien-giua-viet-nam-va-indonesia-178068.html>, 2022 (accessed on: August 7th, 2023) (in Vietnamese).
- [12] T. K. My, Vietnam - Indonesia Relations for the Period 2001-2020, Master's Thesis in International Relations, Diplomatic Academy, Hanoi, 2020, pp. 31 (in Vietnamese).
- [13] V. T. Thang, The Application of a Common Delimitation Line to the Continental Shelf and Exclusive Economic Zone: The Case of Maritime Delimitation between Vietnam and Indonesia, Master Thesis in International Law, Diplomatic Academy of Vietnam, Ha Noi, 2020, pp. 46 (in Vietnamese).
- [14] Law Library, Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Indonesia on the Delimitation of the Continental Shelf Boundary, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Hiep-dinh-phan-dinh-ranh-gioi-them>

- luc-dia-gia-Viet-Nam-Indonesia-115570.aspx, 2003 (accessed on: July 12th, 2023) (in Vietnamese).
- [15] The National Coordinating Agency for Survey and Mapping of Indonesia, Indonesia Country Report, https://icaci.org/files/documents/national_reports/1999-2003/Indonesia.pdf, 2003 (accessed on: July 4th, 2023).
- [16] Vietnam Government Portal, Joint Communiqué between the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of Indonesia dated September 14, 2011, <http://nguyentandung.chinhphu.vn/Home/Viet-Nam-Indonesia-huong-toi-quan-he-doi-tac-chien-luoc/20119/12712.vgp>, 2011 (accessed on: July 4th, 2023) (in Vietnamese).
- [17] Ministry of Foreign Affairs of the Republic of Indonesia, The 12th Technical Meeting on RI-Vietnam Maritime Boundaries, the Start of the Consultation on Informal Provisional Arrangement, <https://kemlu.go.id/portal/en/read/543/berita/the-12th-technical-meeting-on-ri-vietnam-maritime-boundaries-the-start-of-the-consultation-on-informal-provisional-arrangement>, 2019 (accessed on: July 4th, 2023).
- [18] Government Electronic Newspaper, Prime Minister Pham Minh Chinh Holds Talks with Indonesian President, Orienting Strategic Partnership between the Two Countries, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-pham-minh-chinh-hoi-dam-voi-tong-thong-indonesia-dinh-huong-quan-he-doi-tac-chien-luoc-gia-hai-nuoc-102291133.htm>, 2021 (accessed on: July 5th, 2023) (in Vietnamese).
- [19] Government Electronic Newspaper, President Nguyen Xuan Phuc Holds Talks with the President of Indonesia, <https://baochinhphu.vn/chu-tich-nuoc-nguyen-xuan-phuc-hoi-dam-voi-tong-thong-indonesia-102221222200855691.htm>, 2023 (accessed on: July 12th, 2023) (in Vietnamese).
- [20] The Times of India, Vietnam-Indonesia Agreement on EEZ Demarcation: Joint Rejection of the Chinese Nine-dash-line, <https://timesofindia.indiatimes.com/blogs/ChanakyaCode/vietnam-indonesia-agreement-on-eez-demarcation-joint-rejection-of-the-chinese-nine-dash-line/>, 2022 (accessed on: July 5th, 2023).